

Số: 264 /KH-CAT-PC04

Ninh Bình, ngày 05 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phòng, chống ma túy năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25/01/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Kế hoạch số 487/KH-BCA-C04 ngày 16/6/2026 của Bộ Công an về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 của Bộ Công an năm 2026; Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Công an tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ năm 2026 của Chương trình theo phương châm 6 rõ: “*Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả*”.

2. Tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình năm 2026; tuyên truyền, phổ biến quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng CAND; phát huy vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026.

3. Xác định cụ thể các mục tiêu, nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành trong năm 2026 và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình phải tiến hành triển khai thực hiện khẩn trương, công khai, minh bạch, hiệu quả, thiết thực, giải ngân vốn đúng tiến độ.

5. Công tác triển khai thực hiện kế hoạch phải được tiến hành đồng bộ, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án đấu tranh phòng, chống ma túy của Công an các đơn vị, địa phương.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Cơ quan thường trực Chương trình trong việc tham mưu, điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chương trình, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, linh hoạt, sát thực tế.

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN DO CÔNG AN TỈNH THỰC HIỆN

1. Dự án 1: “Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia”.

2. Dự án 2: “Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy”.
 3. Dự án 4: “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở”.
 4. Dự án 5: “Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai”.
 5. Tiểu dự án 2 (Dự án 7): “Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở”.
 6. Dự án 9: “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình”.
- (Chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ Công an các đơn vị, địa phương về triển khai thực hiện Chương trình.
2. Thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo nhiệm vụ được phân công.
3. Tổng hợp kiến nghị và đề xuất xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, giám sát, cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa trong quá trình thực hiện Chương trình.
4. Rà soát ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản có liên quan, các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức, hướng dẫn thực hiện nội dung, nhiệm vụ thuộc Dự án, Tiểu Dự án thành phần thuộc Chương trình do Bộ Công an chủ trì *(Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Dự án 5, Dự án 9, Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 7)*.
5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các phường, xã tổ chức thực hiện Chương trình năm 2026 bảo đảm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ giao tại Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026.
6. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh định kỳ báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình khi Bộ Công an có chỉ đạo, hướng dẫn.
7. Tập trung cao độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và về đích sớm hoàn thành giải ngân năm 2026.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng PC04

a) Tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện đầy đủ chức năng của Chương trình, phối hợp trong điều phối, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các sở, ngành, địa phương *(Thực hiện thường xuyên trong năm 2026)*.

- Phối hợp Phòng PV01 tham mưu Giám đốc Công an tỉnh thực hiện tốt vai trò Cơ quan thường trực Chương trình của tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, cơ quan có liên quan và UBND các phường, xã thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai trên Phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình *(Thực hiện thường xuyên trong năm 2026)*.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng PH10 tổng hợp tình hình thực hiện giải ngân dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Chương trình,

báo cáo Giám đốc Công an tỉnh, gửi Bộ Tài chính trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia (*Báo cáo trước ngày 20 hằng tháng*).

b) Tham mưu rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh để triển khai hiệu quả Chương trình (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

c) Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các phường, xã tổ chức sơ kết năm 2026 việc thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công an theo quy định. Tổng hợp kiến nghị và đề xuất xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, giám sát, cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hoá trong quá trình thực hiện Chương trình (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

d) Hướng dẫn Công an các phường, xã rà soát, phân loại, xét duyệt tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Công an các phường, xã xây dựng, triển khai kế hoạch xây dựng địa bàn không ma túy, lộ trình đạt mục tiêu ít nhất 40% xã, phường không ma túy trong năm 2026 (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

đ) Phối hợp Phòng PH10 tham mưu Giám đốc Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành chủ trì Dự án, Tiểu Dự án của Chương trình đăng ký nhu cầu và đề xuất phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương năm 2027, gửi Bộ Tài chính tổng hợp (*Hoàn thành trong tháng 8/2026*).

e) Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các phường, xã rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách tỉnh cần bổ sung thêm (nếu có) cho Chương trình, gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*Trước ngày 20/9/2026*).

g) Chủ trì tham mưu Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Dự án 5, Dự án 9, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7 thuộc Chương trình và hoàn thành giải ngân theo tiến độ.

h) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND xem xét, ban hành các chế độ, chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn (*Hoàn thành trong Quý III/2026*).

i) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho các cơ sở cai nghiện ma túy (*Hoàn thành trong tháng 8/2026*).

(*Chỉ tiêu và tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*).

2. Phòng PV01

a) Phối hợp PC04 và các đơn vị liên quan xây dựng, thẩm định các văn bản có liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

b) Phối hợp PC04 tham mưu Giám đốc Công an tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

3. Phòng PH10

a) Hướng dẫn các đơn vị, Công an các phường, xã quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và quy định của pháp luật khác có liên quan (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

b) Chủ trì, phối hợp PC04 tham mưu Giám đốc Công an tỉnh báo cáo tình hình triển khai, phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình (*Thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định*).

c) Phối hợp PC04 và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách Trung ương cần bổ sung thêm (nếu có) cho Chương trình, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh gửi Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*Hoàn thành trước ngày 20/9/2026*).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Dự án tổng thể “Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở cai nghiện ma túy công lập”.

đ) Chủ trì, phối hợp PC04 và các đơn vị liên quan xây dựng dự án thành phần nâng cấp, sửa chữa, xây mới, di dời các cơ sở cai nghiện ma túy theo phê duyệt của lãnh đạo Bộ (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

4. Các đơn vị PC06, PX01, PX03 và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch số 63/KH-CAT-PC04 ngày 27/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 bảo đảm hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ đề ra (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

5. Công an các phường, xã

a) Tham mưu UBND xã, phường thực hiện Chương trình tại địa phương, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ năm 2026 của Chương trình theo phương châm 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả” (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

b) Tham mưu UBND xã, phường ban hành kế hoạch xây dựng xã, phường không ma túy (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

c) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả tình hình thực hiện, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của địa phương trên Phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình (*Báo cáo trước ngày 20 hằng tháng*).

d) Hoàn thành chỉ tiêu và giải ngân năm 2026 theo đúng nhiệm vụ, mức kinh phí được giao (Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này).

đ) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ các dự án, tiểu dự án do Bộ Công an chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, không để thất thoát, lãng phí về việc thực hiện Chương trình trên địa bàn (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

e) Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các dự án thành phần của Chương trình: Dự án 6, Tiểu dự án 1, 3, 4 thuộc Dự án 7, Dự án 8 (*Thực hiện thường xuyên trong năm 2026*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

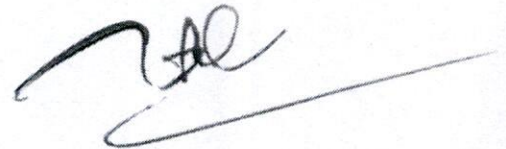
1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Công an các đơn vị, địa phương chủ động, tích cực triển khai Chương trình theo chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, giải ngân 100% dự toán được giao và quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4163/VPCP-KTTH ngày 08/5/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Giao Phòng PC04 chủ trì, phối hợp PV01, PH10 theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình báo cáo Bộ Công an và UBND tỉnh theo quy định. / *lct*

Nơi nhận:

- V01, C04 - Bộ Công an;
- UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh;
- Các đ/c Phó Giám đốc CA tỉnh;
- PV01, PH10, PX01, PX03, PC06;
- Công an các phường, xã;
- Lưu: VT CAT, PC04.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Phan Văn Lý

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PCMT NĂM 2026
(Kèm theo KH số 264 /KH-CAT-PC04 ngày 05 /8/2026 của Công an tỉnh)

STT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU CHUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
I	Dự án 1: “Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia”		
1	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	PC04 và Công an phường, xã
2	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biên, đường hàng không, chuyển phát nhanh	Trên 3%	PC04 và Công an phường, xã
3	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 5%	PC04 và Công an phường, xã
4	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm	100%	PC04 và Công an phường, xã
5	Giảm số đối tượng truy nã về ma túy hiện có	20%	PC04 và Công an phường, xã
6	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan hàng năm.	Ít nhất 16%	PC04 và Công an phường, xã
II	Dự án 4: “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở”		
1	Giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	Ít nhất 5%	Công an phường, xã
2	Tỷ lệ số xã, phường không có ma túy (Phụ lục II)	30% - 40%	Công an phường, xã
3	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá	100%	PC04 và Công an phường, xã
4	Số xã, phường có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định (Phụ lục II)	Tối thiểu 05	Công an phường, xã
5	Đào tạo, tập huấn cho người làm công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc và tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cấp xã	Theo chương trình của Bộ Công an	Công an phường, xã
6	Số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau	65%	Công an phường, xã

	cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý		
III	Dự án 5: “Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai”		
1	Tỷ lệ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy	50%	Công an phường, xã
2	Tỷ lệ người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện	Trên 40%	Công an phường, xã
3	Tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật	80%	Công an phường, xã
4	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ	Trên 30%	Công an phường, xã
5	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định (Phụ lục II)	03 đơn vị	PC04 và Công an phường, xã
6	Số cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện (Phụ lục II)	02	PC04
IV	Tiểu dự án 2 (Dự án 7): “Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở”		
1	CBCS PC04 Công an địa phương hoàn thành tập huấn kỹ năng tuyên truyền tổ chức thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, công tác quản lý sau cai nghiện ma túy, cập nhật kiến thức PCMT và kỹ năng tuyên truyền PCMT trên Website của C04	100%	PC04
2	Cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn đăng ký cai nghiện ma túy từ tuyến tỉnh, xã; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và kiến	Trên 16%	Công an phường, xã

	thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở		
3	Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương	Trên 16%	PC04 và Công an phường, xã
4	Người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền về tác động, tác hại của ma túy và các dịch vụ y tế hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tại cộng đồng	Trên 20%	Công an phường, xã
5	Đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy	Trên 20%	Công an phường, xã
6	Người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn (trong đó, tập trung các nhóm đối tượng thường được thuê, hoặc bị lợi dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy như: phụ nữ, lao động làm thuê, thất nghiệp, cư dân khu vực biên giới có thu nhập thấp...) được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống và kiểm soát ma túy	Trên 20%	PC04 và Công an phường, xã
7	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật	Trên 15%	PC04 và Công an phường, xã

PHỤ LỤC II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA CÔNG AN TỈNH NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PCMT ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo KH số 264 /KH-CAT-PC04 ngày 05/8/2026 của Công an tỉnh)

STT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỷ lệ số xã, phường không ma túy	40%	
2	Số cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	2	
3	Số xã, phường có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định	5	
4	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định	3	

cat

PHỤ LỤC III
NHIỆM VỤ NĂM 2026

Thực hiện Chương trình MTQG PCMT đến năm 2030

(Kèm theo KH số 264 /KH-CAT-PC04 ngày 05 /8/2026 của Công an tỉnh)

STT	Dự án/Nội dung	Thời gian thực hiện
I	Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	
1	Nội dung đấu tranh ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	Thường xuyên trong năm 2026
1.1	Tổ chức Hội nghị triển khai dự án, sơ kết, tổng kết, đánh giá hằng năm	Thường xuyên trong năm 2026
1.2	Đấu tranh triệt xóa điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; khám phá tội phạm về ma túy lợi dụng không gian mạng để hoạt động	Thường xuyên trong năm 2026
1.3	Đấu tranh chuyên án chung của các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; chuyên án, vụ án triệt phá các đường dây tội phạm ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	Thường xuyên trong năm 2026
1.4	Xác minh, vận động, truy bắt các đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm, truy nã quốc tế về ma túy, đối tượng truy nã về ma túy đang lẩn trốn trong nước và ở nước ngoài	Thường xuyên trong năm 2026
2	Nội dung công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy	Thường xuyên trong năm 2026
2.1	Tổ chức các hoạt động hợp tác, trao đổi đoàn trong các khuôn khổ ký kết về phòng, chống ma túy mà Việt Nam tham gia	Thường xuyên trong năm 2026
2.2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm ma túy thuộc lực lượng Công an, Hải quan, Biên phòng, Cảnh sát biển về phòng, chống tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	Quý II - IV/2026
II	Dự án 2: Ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống ma túy	
	Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ khảo sát, triển khai, vận hành	Thường xuyên trong năm 2026

	phần mềm và trang thiết bị quản lý cơ sở cai nghiện ma túy	
III	Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	
1	Khảo sát, sơ kết, tổng kết; tập huấn cho lực lượng phòng, chống ma túy tại cơ sở	Thường xuyên trong năm 2026
2	Bố trí điểm tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy tại các xã, phường có người nghiện ma túy và thực hiện bổ sung trang thiết bị, phương tiện, sửa chữa nhỏ	Quý II - III/2026
3	Nâng cao năng lực cho người lập hồ sơ cai nghiện ma túy và người làm công tác tiếp nhận tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cơ sở	Thường xuyên trong năm 2026
4	Phân bổ kinh phí theo mức độ về tình trạng tệ nạn ma túy cho các địa phương thực hiện Dự án (nhận hỗ trợ từ NSTW)	Thường xuyên trong năm 2026
4.1	Nhóm việc nâng cao năng lực chuyên môn cho người tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở	Thường xuyên trong năm 2026
4.2	Nhóm việc về cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng; tiến hành các biện pháp phòng, chống tái nghiện	Thường xuyên trong năm 2026
4.3	Nhóm việc về tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện	Thường xuyên trong năm 2026
4.4	Nhóm việc về phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy tại cơ sở; triệt xóa cây trồng có chứa chất ma túy	Thường xuyên trong năm 2026
IV	Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai	
1	Cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác cai nghiện ma túy	Trong năm 2026
2	Phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các mô hình tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	

2.1	Trang thiết bị thực hiện các hoạt động tiếp nhận, phân loại người cai nghiện	Quý II - IV/2026
2.2	Trang thiết bị y tế thực hiện các hoạt động điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác	Quý II - IV/2026
2.3	Nâng cấp phòng tiếp nhận, tự vấn phân loại, trực cán bộ; phòng điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác cho người cai nghiện	Quý II - IV/2026
2.4	Tổ chức thí điểm mô hình	Quý II - IV/2026
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đối với người làm công tác xác định tình trạng nghiện, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy	
3.1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý công tác cai nghiện	Quý III - IV/2026
3.2	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn chuyên sâu về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện cho viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy	Quý III - IV/2026
3.3	Phối hợp cơ quan y tế tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho cán bộ làm công tác xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập	Quý III - IV/2026
4	Tổ chức triển khai thực hiện mô hình thí điểm hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy	Quý III - IV/2026
V	Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở (Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy)	Thường xuyên trong năm 2026
1	100% CBCS PC04 hoàn thành tập huấn kỹ năng tuyên truyền tổ chức thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, công tác quản lý sau cai nghiện ma túy, cập nhật kiến thức PCMT và kỹ năng tuyên truyền PCMT trên Website: <i>pcmatuy.bocongan.gov.vn</i>	Thường xuyên trong năm 2026
2	Tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở: Hoạt động văn hóa, nghệ thuật (Giải chạy phong trào); Tổ	Thường xuyên trong năm 2026

	chức cuộc thi vẽ tranh, bài hát cổ động về đề tài phòng, chống ma túy; Tổ chức hội thi “Mỗi người dân là một chiến sĩ phòng, chống ma túy”	
3	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông và giáo dục phòng, chống ma túy cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao, địa bàn và tuyến trọng điểm, phức tạp về ma túy	Thường xuyên trong năm 2026
3.1	Tổ chức các hội nghị phổ biến, cập nhật, bổ sung kiến thức và tuyên truyền cho người có uy tín, già làng, trưởng bản, người tiêu biểu tại địa bàn cơ sở	Thường xuyên trong năm 2026
3.2	Tổ chức các sự kiện truyền thông về hiểm họa ma túy, giao lưu nghệ thuật, tọa đàm, chia sẻ và tư vấn của chuyên gia về công tác phòng, chống ma túy tại các địa bàn và tuyến trọng điểm, phức tạp về ma túy	Thường xuyên trong năm 2026
3.3	Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống bảng điện tử ngoài trời tại các địa điểm công cộng, khu đô thị, địa bàn dân cư; màn hình Led tại các khu dân cư, thang máy khu nhà cao tầng	Thường xuyên trong năm 2026
VI	Dự án 9: Giám sát, đánh giá Chương trình	
1	Tổ chức đào tạo, tập huấn; Hội nghị, hội thảo về công tác quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại địa phương	Thường xuyên trong năm 2026
2	Tổ chức sơ kết 6 tháng, 01 năm triển khai thực hiện Chương trình	Thường xuyên trong năm 2026
3	Tổ chức rà soát, xét công nhận, kiểm tra, giám sát tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo quy định	Thường xuyên trong năm 2026
4	Tổ chức các hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng đối với việc thực hiện Chương trình tại địa phương	Thường xuyên trong năm 2026
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác triển khai, thực hiện Chương trình tại địa phương	Thường xuyên trong năm 2026